

Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường của sinh viên Trường Đại học Bình Dương

Factors affecting the school selection decision of students at Binh Duong University

Trà Thanh Trúc, Cao Thị Việt Hương

Trường Đại học Bình Dương

Tác giả liên hệ: Trà Thanh Trúc. Email: tttruc@bdu.edu.vn

Tóm tắt: Nghiên cứu này tập trung đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường của sinh viên (SV) trường Đại học Bình Dương (ĐHBD). Dữ liệu thu được từ 297 SV năm nhất, qua phân tích thống kê với các kỹ thuật định lượng được sử dụng cho mô hình gồm sáu nhóm biến độc lập: chất lượng giáo dục & cơ sở đào tạo; hỗ trợ tài chính và thủ tục; yếu tố cá nhân; yếu tố xã hội; môi trường học; cơ hội trúng tuyển, tốt nghiệp; trong khi biến phụ thuộc là quyết định chọn trường của SV trường ĐHBĐ. Kết quả chỉ ra rằng các yếu tố trên đều ảnh hưởng đến quyết định chọn trường của sinh viên (trừ yếu tố chất lượng giáo dục và cơ sở đào tạo) ở mức ý nghĩa 1%; trong đó yếu tố “hỗ trợ tài chính và thủ tục” có ảnh hưởng lớn nhất. Qua đó, tác giả đề xuất một số hàm ý nhằm nâng cao quyết định chọn trường từ phía sinh viên và giúp Nhà trường có chiến lược truyền thông, tuyển sinh hiệu quả hơn.

Từ khóa: *Quyết định chọn trường đại học; Sinh viên; Trường Đại học Bình Dương*

Abstract: This study focuses on evaluating the factors affecting the decision to choose a school of students at Binh Duong University (BDU). Data collected from 297 first-year students, through statistical analysis with quantitative techniques used for a model consisting of six groups of independent variables: quality of education & training facilities; financial support and procedures; personal factors; social factors; learning environment; chances of admission and graduation; while the dependent variable is the decision to choose a school of students at BDU. The results show that the above factors all affect the decision to choose a school of students (except for the factor of quality of education and training facilities) at the 1% significance level; in which the factor of "financial support and procedures" has the greatest influence. Thereby, the author proposes some implications to improve the decision to choose a school from the students and help the University have a more effective communication and enrollment strategy.

Keywords: *Binh Duong university; Decision to choose a university; Students*

1. Giới thiệu

Trong bối cảnh cải cách giáo dục đại học hướng tới hội nhập quốc tế, các trường đại học (ĐH) trong nước đã bắt đầu quan tâm nhiều hơn đến chất lượng đào tạo, mặt khác đã xuất hiện nhiều trường đại học lớn của nước ngoài (theo thống kê của Bộ Giáo dục và Đào tạo, năm 2023 cả nước có 237 trường ĐH, trong đó Bình Dương có đến 9 trường ĐH), điều này tác động mạnh mẽ đến quyết định lựa chọn trường đại học của học sinh và phụ huynh

Mặt khác, việc chọn trường được xem là một bước quan trọng, định hình khởi đầu mới và đặt nền tảng cho tương lai của mỗi cá nhân. Nhiều tác giả trong và ngoài nước cũng đã tiến hành nghiên cứu về vấn đề này, Riêng đối với trường ĐHBĐ vẫn chưa thấy tác giả nào nghiên cứu.

2. Cơ sở lý thuyết

2.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Đã có nhiều nghiên cứu liên quan được thực hiện trong và ngoài nước. Một số nghiên cứu điển như:

Sidin[1] Với dữ liệu nghiên cứu được thu thập thông qua thực hiện khảo sát 210 SV ở các trường ĐH thuộc Thung Lũng Klang, kết quả nghiên cứu xác định được 5 yếu tố có ảnh hưởng đến quyết định chọn trường của SV ở Malaysia với mức độ giảm dần: Yếu tố cá nhân, chất lượng giáo dục và cơ sở đào tạo, môi trường xung quanh khuôn viên học tập, yếu tố xã hội, hỗ trợ tài chính và thủ tục.

Kallio [2] nhằm đánh giá yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường học Sau ĐH của SV tốt nghiệp ĐH tại trường ĐH Michigan ở Mỹ. Với dữ liệu nghiên cứu được thu thập thông qua thực hiện khảo sát 2.834 SV được nhận vào học các chương trình thạc sĩ và tiến sĩ, trong đó 38% mẫu đã trả lời, kết quả nghiên cứu cho thấy có 6 yếu tố chính ảnh hưởng đến quyết định chọn trường đó là: tình trạng cư trú, đặc điểm của môi trường học tập của tổ chức và các chương trình của học, mối quan tâm liên quan đến công việc, cân nhắc vợ/chồng, hỗ trợ tài chính và môi trường xã hội trong cuộc sống của trường.

Nghiên cứu của Russayan và Cộng sự [3] nhằm đánh giá yếu tố ảnh hưởng đến sự lựa chọn điem đến giáo dục của SV quốc tế tại ĐH Utara Malaysia. Với dữ liệu nghiên cứu được thu thập thông qua 300 mẫu khảo sát của SV quốc tế tại ĐH Utara Malaysia, kết quả nghiên cứu cho thấy rằng dịch vụ tuyệt vời, môi trường xã hội dễ chịu, cơ sở vật chất, các giảng viên chất lượng cao là các nhân tố then chốt ảnh hưởng đến quyết định của SV.

Nghiên cứu của Ming [4] kết quả nghiên cứu cho thấy vị trí, chương trình đào tạo, uy tính của trường, cơ sở vật chất, học phí, hỗ trợ tài chính, cơ hội làm việc, quảng cáo, tổ chức cho học sinh thăm trường, đến các trường tư vấn tuyển sinh có ảnh hưởng của quyết định lựa chọn trường của SV ở Malaysia.

Nghiên cứu của Phan Thị Thanh Thủy và Nguyễn Thị Minh Hòa [5] nhằm đánh giá các nhân tố tác động đến quyết định chọn theo học chương trình đào tạo có yếu tố nước ngoài ở trường ĐH Kinh tế, ĐH Huế. Với dữ liệu nghiên cứu được thu thập thông qua khảo sát 500 SV, bằng phương pháp nghiên cứu định tính và nghiên cứu định lượng, kết quả nghiên cứu cho thấy có liên quan giữa chất lượng đào tạo, danh tiếng của trường và ý định học cao học của SV.

Nghiên cứu của Nguyễn Thị Kim Chi [6] nhằm đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn trường ĐH của học sinh PTTH-Trường hợp Hà Nội. Với dữ liệu nghiên cứu được thu thập thông qua khảo sát 500 học sinh, bằng phương pháp nghiên cứu định tính và nghiên cứu định lượng, kết quả nghiên cứu cho thấy cảm nhận về chi phí, cảm nhận về chương trình học, cảm nhận về cơ sở vật chất và nguồn lực, danh tiếng trường, thông tin học sinh nhận được từ trường đại học, lời khuyên của người khác, chuẩn mực chủ quan có ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn trường ĐH của học sinh.

Nguyễn Thị Minh Hương [7] nhằm đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn trường ĐH của học sinh

PTTH trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Với dữ liệu nghiên cứu được thu thập thông qua khảo sát 340 học sinh, bằng phương pháp nghiên cứu định lượng, kết quả nghiên cứu cho thấy cho thấy có 5 yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường đại học của học sinh THPT tại Quảng Ngãi, được xếp từ cao đến thấp gồm: danh tiếng trường đại học, hoạt động truyền thông, điều kiện học tập, yếu tố thuộc về bản thân học sinh, các cá nhân có ảnh hưởng.

Nghiên cứu của Lê Ngọc Diệp [8] nhằm đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn trường ĐH của học sinh PTTH-Trường hợp Hà Nội. Với dữ liệu nghiên cứu được thu thập thông qua khảo sát 500 học sinh, bằng phương pháp như đánh giá sự tin cậy của thang đo bằng hệ số Cronbach's Alpha, phân tích nhân tố khám phá, phân tích hồi quy bội, kết quả nghiên cứu đã chỉ ra các yếu tố: Cơ hội tương lai và năng lực của học sinh, truyền thông tiếp thị, quan hệ ảnh hưởng, đặc điểm trường ĐH; cơ hội trúng tuyển có ảnh hưởng đến quyết định chọn trường ĐH của học sinh THPT trên địa bàn Hà Nội.

Từ đó, tác giả chọn mô hình nghiên cứu của Sidin [1] để làm mô hình gốc cho nghiên cứu này. Vì thứ nhất, nền giáo dục Malaysia nhìn chung gần tương đồng với giáo dục Việt Nam do cùng nằm trong khu vực ASIAN. Thứ hai, Mô hình của Sidin [1] được nhiều tác giả sau này sử dụng để thực hiện nghiên cứu tiếp theo và có mở rộng so với mô hình gốc. Mô hình nghiên

cứ của Sidin [1] bao gồm có 5 nhân tố: Chất lượng giáo dục và cơ sở đào tạo, yếu tố xã hội, yếu tố cá nhân, môi trường học tập, hỗ trợ tài chính và thủ tục. Đồng thời, tác giả đề xuất bổ sung yếu tố cơ hội trúng tuyển và tốt nghiệp vào mô hình nghiên cứu, nhằm đảm bảo tính phù hợp với trường ĐHBĐ. Đồng thời, nhân tố này cũng đã được tác giả Lê Ngọc Diệp [8] nghiên cứu trước đây.

2.2. Các giả thuyết nghiên cứu

H1: Chất lượng giáo dục và cơ sở đào tạo có ảnh hưởng đến quyết định chọn trường ĐHBĐ.

H2: Yếu tố xã hội có ảnh hưởng đến quyết định chọn trường ĐHBĐ.

H3: Yếu tố cá nhân có ảnh hưởng đến quyết định chọn trường ĐHBĐ.

H4: Môi trường học tập có ảnh hưởng đến quyết định chọn trường ĐHBĐ.

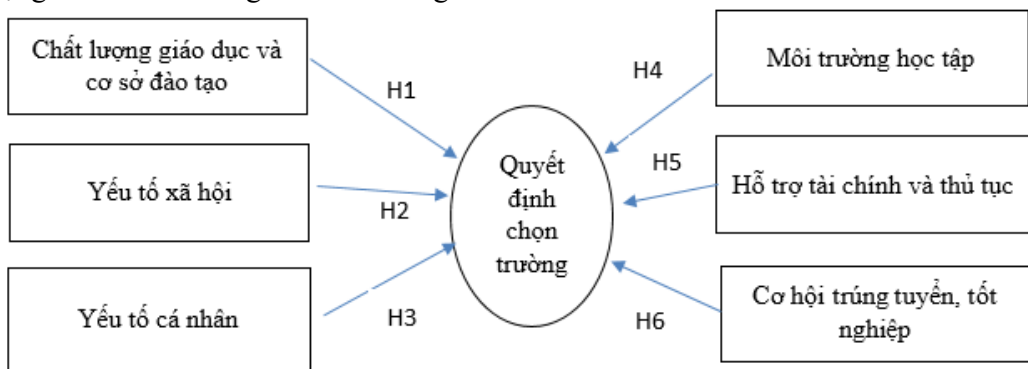
H5: Hỗ trợ tài chính và thủ tục có ảnh hưởng đến quyết định chọn trường ĐHBĐ.

H6: Cơ hội trúng tuyển, tốt nghiệp có ảnh hưởng đến quyết định chọn trường ĐHBĐ.

Biến phụ thuộc: Quyết định chọn trường ĐHBĐ.

Biến độc lập:

- Chất lượng giáo dục và cơ sở đào tạo
- Yếu tố xã hội
- Yếu tố cá nhân
- Môi trường học tập
- Hỗ trợ tài chính và thủ tục
- Cơ hội trúng tuyển, tốt nghiệp



Hình 1. Mô hình các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường của sinh viên Trường Đại học Bình Dương

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Nghiên cứu định tính

Nghiên cứu định tính chủ yếu tập trung vào kỹ thuật phỏng vấn với các chuyên gia là trưởng/phó phòng tuyển sinh, phòng quản lý đào tạo và công tác sinh viên, khoa, trung tâm và cựu sinh viên, ...là những người trực tiếp làm công tác tuyển sinh và công tác quản lý, đào tạo sinh viên tại trường ĐHBĐ. Thành phần chuyên gia để lấy ý kiến khảo sát là những người làm việc lâu năm và có kinh nghiệm về lĩnh vực đào tạo, hiện đang giữ các vị trí quan trọng tại trường ĐHBĐ. Tác giả thảo luận với các chuyên gia tầm quan trọng của các yếu tố trong mô hình nghiên cứu đề xuất tác động đến quyết định chọn trường của SV trường ĐHBĐ, loại bỏ yếu tố nào và thêm yếu tố nào để phù hợp với mục tiêu nghiên cứu của đề tài. Bên cạnh đó, tác giả cũng thảo luận với chuyên gia về thang đo của các biến nghiên cứu trong mô hình, qua đó, các chuyên gia hỗ trợ tác giả trong việc hiệu chỉnh thang đo, thêm hay bỏ thang đo nào, điều chỉnh từ ngữ của các thang đo sao cho rõ ràng, dễ hiểu. Kết quả nghiên cứu giúp xác định được mô hình nghiên cứu và thang đo nghiên cứu chính thức.

Kết quả nghiên cứu định tính

Qua thảo luận, các chuyên gia đồng ý với mô hình nghiên cứu đề xuất mà tác giả đặt ra, theo đó, mô hình nghiên cứu chính thức về các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường của SV trường ĐHBĐ gồm 1 biến phụ thuộc (quyết định chọn trường của SV trường ĐHBĐ) và 6 biến độc lập (chất lượng giáo dục và cơ sở đào

tạo, yếu tố xã hội, yếu tố cá nhân, môi trường học tập, hỗ trợ tài chính và thủ tục, cơ hội trúng tuyển, tốt nghiệp).

3.2. Nghiên cứu định lượng

Nghiên cứu sơ bộ: Sau khi thảo luận nhóm điều chỉnh phù hợp, cũng như hoàn chỉnh bảng câu hỏi khảo sát định lượng, tác giả sẽ tiến hành khảo sát nháp 150 SV với mục đích kiểm định độ tin cậy các thang đo và nhân tố khám phá EFA. Tiếp tục điều chỉnh, hoàn thiện bảng câu hỏi khảo sát định lượng trước khi tiến hành khảo sát, thu thập số liệu chính thức.

Nghiên cứu chính thức: Nghiên cứu này được tiến hành ngay sau khi có bảng câu hỏi khảo sát định lượng chính thức và được khảo sát trực tiếp SV năm nhất tại trường ĐHBĐ.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Kết quả phân tích dựa trên phương pháp phân tích nhân tố khám phá

4.1.1. Đánh giá chất lượng thang đo

Độ tin cậy của thang đo và các biến quan sát được đánh giá thông qua hệ số Cronbach's Alpha và phương pháp phân tích nhân tố khám phá EFA. Các biến có hệ số tương quan biến tổng dưới 0,3 và hệ số Cronbach's Alpha nhỏ hơn 0,6 sẽ bị loại bỏ để đảm bảo thang đo đạt yêu cầu. Trong phân tích nhân tố khám phá EFA, các biến có hệ số tải nhân tố dưới 0,5 cũng sẽ bị loại vì chúng có mối tương quan yếu với các nhân tố tiềm ẩn (khái niệm đo lường).

Bảng 1. Tổng hợp kết quả đánh giá chất lượng thang đo

STT	Nhóm biến	Số biến	Cronbach Alpha
1	Chất lượng giáo dục và cơ sở đào tạo	6	0.906
2	Yếu tố xã hội	4	0.831
3	Yếu tố cá nhân	4	0.851
4	Môi trường học tập	3	0.792
5	Hỗ trợ tài chính và thủ tục	4	0.898
6	Cơ hội trúng tuyển, tốt nghiệp	5	0.928

Qua kết quả kiểm định chất lượng thang đo trong bảng 1, ta nhận thấy hệ số của tất cả các yếu tố đều lớn hơn 0,6. Điều này cho thấy hệ thống thang đo được xây dựng bao gồm 6 thang đo, đảm bảo chất lượng tốt với 26 biến số đặc trưng.

4.1.2. Kết quả phân tích nhân tố khám phá – EFA

a. Kiểm định tính thích hợp của EFA
Theo bảng 2, giá trị KMO = 0,799, nằm trong khoảng $0,5 < KMO < 1$, điều này cho thấy phân tích nhân tố khám phá là phù hợp với dữ liệu thực tế.

Bảng 2. Kiểm định KMO và Bartlett's

Test	
Hệ số KMO	0.799
Kiểm định Bartlett	Approx. Chi-Square 6314.56
	df 325
	Sig. 0.000

b. Kiểm định mối tương quan giữa các biến quan sát.

Trong bảng 4, kiểm định Bartlett cho thấy mức ý nghĩa Sig. = 0,000 < 0,05, điều này xác nhận rằng các biến quan sát có mối tương quan tuyến tính với nhân tố đại diện.

c. Kiểm định mức độ giải thích của các biến quan sát đối với các nhân tố

Bảng 3 cho thấy phân tích EFA đã trích ra 8 nhân tố đại diện cho 29 biến quan sát trong các thang đo, với giá trị Eigenvalue là 1.175, lớn hơn 1. Ngoài ra, giá trị tổng phương sai trích đạt 72.237%, điều này có nghĩa là 6 nhân tố đại diện được trích ra từ phân tích EFA giải thích được 72.237% phương sai của 26 biến quan sát trong các thang đo.

Bảng 3. Tổng phương sai giải thích

Nhân tố	Giá trị Eigenvalues			Tổng bình phương hệ số tải chưa xoay			Tổng bình phương hệ số tải đã xoay		
	Tổng	% phương sai	Phương sai tích lũy	Tổng	% phương sai	Phương sai tích lũy	Tổng	% phương sai	Phương sai tích lũy
1	5.746	22.099	22.099	5.746	22.099	22.099	4.104	15.785	15.785
2	4.379	16.842	38.941	4.379	16.842	38.941	3.909	15.033	30.819
3	3.638	13.993	52.934	3.638	13.993	52.934	2.932	11.279	42.098
4	2.176	8.371	61.304	2.176	8.371	61.304	2.883	11.089	53.187
5	1.667	6.413	67.718	1.667	6.413	67.718	2.798	10.760	63.947
6	1.175	4.519	72.237	1.175	4.519	72.237	2.155	8.290	72.237
7	0.992	3.814	76.051						
8	0.819	3.150	79.200						
...	...	...	...						
24	0.042	0.161	99.819						
25	0.033	0.128	99.948						
26	0.014	0.052	100.000						

Bảng 4. Ma trận xoay nhân tố

	1	2	3	4	5	6
GD8	.855					
GD4	.837					
GD6	.826					
GD2	.819					
GD5	.813					
GD1	.797					
CH3		.900				
CH2		.889				
CH6		.884				
CH4		.873				
CH1		.856				
HT4			.861			
HT2			.846			
HT3			.772			
HT1			.693			
CN2				.825		
CN3				.809		
CN4				.797		
CN1				.785		
XH3					.813	
XH1					.794	
XH2					.786	
XH4					.743	
MT2						.822
MT3						.807
MT1						.761

Bảng 5. Phân tích hồi quy bội

R	R²	R² hiệu chỉnh	Sai số chuẩn của ước lượng	Durbin-Watson
0.694 ^a	0.481	0.470	0.51639	2.118

Bảng 6. Kiểm định ANOVA

	Tổng bình phương	df	Bình phương trung bình	F	Sig.
Hồi quy	71.728	6	11.955	44.832	0.000 ^b
Sai số	77.330	290	0.267		
Tổng cộng	149.057	296			

Bảng 7. Hệ số hồi quy

Biến số	Hệ số hồi quy chưa chuẩn hóa		Hệ số hồi quy chuẩn hóa	t	Sig.	Thống kê cộng tuyến	
	Beta	Std. Error				Tolerance	VIF
Hằng số	-.369	.333		-1.110	.268		
GD	.026	.049	.022	.526	.599	.984	1.016
XH	.214	.058	.173	3.664	.000	.803	1.245
CN	.219	.056	.184	3.876	.000	.797	1.255
MT	.168	.056	.148	3.009	.003	.737	1.357
HT	.409	.056	.403	7.248	.000	.579	1.728
CH	.089	.041	.091	2.150	.032	.991	1.009

Bảng 4 cho thấy hệ số tải của mỗi biến quan sát trong từng nhân tố đều lớn hơn 0.5 nên các biến quan sát khác tiếp tục được sử dụng trong mô hình nghiên cứu.

Hệ số R^2 hiệu chỉnh có giá trị là 0.481, cho thấy các biến độc lập trong mô hình giải thích được 48.1% sự thay đổi của biến phụ thuộc. Như vậy, các nhân tố chất lượng giáo dục và cơ sở đào tạo (GD), yếu tố xã hội (XH), yếu tố cá nhân (CN), môi trường học tập (MT), hỗ trợ tài chính và thủ tục (HT), cơ hội trúng tuyển, tốt nghiệp (CH) giải thích được 48.1% quyết định chọn trường của SV trường ĐHBĐ.

Bảng 6 cho thấy kiểm định F có giá trị Sig. là 0.000 nhỏ hơn mức ý nghĩa 5%. Như vậy, giả thuyết H1 được hỗ trợ và mô hình có ý nghĩa.

Hệ số hồi quy tương ứng với biến XH, CN, MT, HT, CH có giá trị Sig. lần lượt là 0.0, 0.0, 0.003, 0.0, 0.032 nhỏ hơn mức ý nghĩa là 5%, tức là hệ số hồi quy tương ứng với biến XH, CN, MT, HT, CH có ý nghĩa thống kê tại mức ý nghĩa 5% (biến GD với giá trị Sig. là 0.599 > 0.05, vì vậy

biến GD bị loại khỏi mô hình). Như vậy, XH, CN, MT, HT, CH có ảnh hưởng đến quyết định chọn trường của SV trường ĐHBĐ.

Vì vậy, sau khi thực hiện phân tích hồi quy và kiểm định các giả thuyết thống kê, tác giả đã xây dựng được mô hình hồi quy cho các biến, với hệ số chuẩn hóa được thể hiện dưới dạng phương trình hồi quy chuẩn hóa như sau: $QĐ = 0.403*HT + 0.184*CN + 0.173*XH + 0.148*MT + 0.091*CH$

5. Kết luận và kiến nghị

5.1. Hàm ý quản trị về hỗ trợ tài chính và thủ tục

Để nâng cao chất lượng thủ tục hành chính và học vụ tại trường ĐHBĐ, trường có thể triển khai các giải pháp như ứng dụng công nghệ thông tin, bao gồm việc số hóa hệ thống quản lý sinh viên và phát triển ứng dụng di động, giúp sinh viên dễ dàng đăng ký học, tra cứu kết quả và xử lý thủ tục trực tuyến. Đồng thời, cần cải tiến quy trình hành chính bằng cách đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian xử lý

và cung cấp hướng dẫn chi tiết cho sinh viên. Đào tạo kỹ năng, xử lý tình huống và phong cách phục vụ chuyên nghiệp cho nhân viên hành chính cũng rất quan trọng. Hơn nữa, việc thu thập phản hồi từ sinh viên qua các khảo sát sẽ giúp cải tiến dịch vụ. Trung tâm hỗ trợ sinh viên cần được tăng cường hoạt động và cung cấp các kênh tư vấn trực tuyến để hỗ trợ nhanh chóng. Cuối cùng, minh bạch thông tin về quy trình hành chính thông qua các kênh truyền thông như bảng tin điện tử sẽ tạo sự tin tưởng và hài lòng cho sinh viên. Những giải pháp này sẽ giúp cải thiện trải nghiệm học tập và nâng cao uy tín của trường ĐHBĐ.

5.2. Hàm ý quản trị về yếu tố cá nhân

Để nâng cao tầm quan trọng của người thân, bạn bè và thầy cô trong việc tư vấn chọn trường đại học cho sinh viên, có thể triển khai một loạt giải pháp sau. Trước hết, việc tổ chức các hội thảo và buổi gặp mặt giữa phụ huynh, bạn bè, thầy cô và học sinh sẽ tạo cơ hội thảo luận và chia sẻ thông tin giữa họ trong quá trình chọn trường. Các chiến dịch truyền thông, bao gồm video và bài viết, sẽ giúp nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của sự hỗ trợ này. Thêm vào đó, các khóa đào tạo và tài liệu hướng dẫn sẽ cung cấp kiến thức và kỹ năng tư vấn cho phụ huynh và thầy cô, giúp họ tư vấn hiệu quả hơn. Thiết lập các nhóm hỗ trợ và tư vấn trực tuyến, cùng với diễn đàn trao đổi, sẽ tạo môi trường để các bên liên quan chia sẻ kinh nghiệm và nhận lời khuyên. Các chương trình bạn đồng hành và cố vấn học tập cá nhân sẽ khuyến khích sự tham gia tích cực của bạn bè và thầy cô trong quá trình chọn trường. Cung cấp thông tin chi tiết và cập nhật qua trang web và cẩm nang chọn trường sẽ giúp học sinh và gia đình nắm bắt đầy đủ thông tin cần thiết. Cuối cùng, thu thập ý kiến phản hồi và cải tiến liên tục các chương trình hỗ trợ sẽ đảm bảo đáp ứng tốt hơn nhu cầu của học sinh và các bên liên quan, tạo ra một hệ thống tư vấn chọn trường toàn diện và hiệu quả.

5.3. Hàm ý quản trị về yếu tố xã hội

Trước hết, nâng cao chất lượng đào tạo bằng cách cập nhật chương trình học tiên tiến, tổ chức các lớp đào tạo cho giảng viên và đầu tư vào không gian hiện đại cho sinh viên. Đồng thời, tăng cường hoạt động nghiên cứu và hợp tác quốc tế bằng việc hợp tác với các trường, tổ chức uy, khuyến khích giảng viên và sinh viên công bố nghiên cứu khoa học. Đẩy mạnh công tác truyền thông và marketing thông qua các kênh truyền thông đa dạng, tổ chức sự kiện tuyển sinh và phát triển bộ nhận diện thương hiệu chuyên nghiệp sẽ giúp giới thiệu về trường và thu hút sự quan tâm của học sinh, phụ huynh. Nâng cao chất lượng dịch vụ sinh viên bằng cách cải thiện các dịch vụ hỗ trợ, tạo môi trường học tập tích cực, giúp sinh viên phát triển toàn diện. Gắn kết với cựu sinh viên và doanh nghiệp qua mạng lưới cựu sinh viên và các chương trình hợp tác với doanh nghiệp, tạo cơ hội thực tập và việc làm cho sinh viên. Cuối cùng, chú trọng công tác tuyển sinh chuyên nghiệp và tổ chức các chương trình tư vấn hướng nghiệp hiệu quả.

Để nâng cao khả năng tiếp cận doanh nghiệp sau khi tốt nghiệp của sinh viên, Nhà trường có thể thực hiện một số giải pháp chiến lược. Đầu tiên là thiết lập mối quan hệ hợp tác chặt chẽ với doanh nghiệp thông qua các chương trình thực tập và hợp tác đào tạo. Các khóa đào tạo kỹ năng mềm và các sự kiện kết nối với cựu sinh viên và doanh nghiệp cũng đóng vai trò quan trọng trong việc giới thiệu sinh viên với thị trường lao động và tạo cơ hội việc làm cho họ. Bên cạnh đó, việc cải tiến chương trình đào tạo để phù hợp với nhu cầu thực tế của doanh nghiệp cũng giúp sinh viên sẵn sàng và tự tin hơn khi bước vào sự nghiệp.

5.4. Hàm ý quản trị về môi trường học tập

Nhằm xây dựng một môi trường giáo dục đại học thân thiện và gắn kết, trường có thể triển khai các biện pháp như tổ chức các buổi gặp gỡ giữa giảng viên và sinh

viên để thúc đẩy giao tiếp và sự hiểu biết sâu rộng hơn về nhu cầu học tập. Đồng thời, khuyến khích sinh viên tham gia các hoạt động ngoại khóa và các dự án xã hội để phát triển kỹ năng mềm và tăng cường tinh thần đoàn kết trong cộng đồng. Bằng cách này, môi trường học tập sẽ trở nên truyền cảm hứng và hỗ trợ sinh viên trong việc học tập và phát triển nghề nghiệp sau này.

Sinh viên được tạo điều kiện tham gia các hoạt động câu lạc bộ học thuật, văn nghệ và thể thao rèn luyện thể chất, tinh thần. Các CLB này không chỉ là không gian để sinh viên nâng cao kiến thức chuyên môn và kỹ năng, mà còn là môi trường để họ rèn luyện kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm và lãnh đạo. Nhờ vào sự hỗ trợ từ nhà trường, sinh viên có thể tham gia vào các hoạt động ngoại khóa này một cách tích cực, từ đó mang lại những trải nghiệm quý giá và kết nối với cộng đồng sinh viên rộng lớn hơn.

Những buổi tư vấn về phương pháp học tập không chỉ cung cấp thông tin và chương trình học, mà còn hướng dẫn sinh viên về cách lựa chọn môn học phù hợp và phương pháp học tập hiệu quả. Nhờ vào những nguồn tư liệu và sự hỗ trợ từ các chuyên gia giáo dục, sinh viên có thể tự tin hơn trong quá trình đưa ra quyết định quan trọng về sự nghiệp học tập của mình.

5.5. Hàm ý quản trị về cơ hội trúng tuyển, tốt nghiệp

Việc xác định đúng đối tượng tuyển sinh là rất cần thiết để có sự phù hợp và hiệu quả trong tuyển sinh. Đối tượng

tuyển sinh bao gồm sinh viên tốt nghiệp THPT đạt điều kiện vào học, sinh viên chuyển tiếp từ các trường khác, sinh viên quốc tế, sinh viên tham gia các chương trình liên kết và những sinh viên có thành tích đặc biệt. Bằng việc cụ thể hóa và áp dụng các tiêu chí này, trường ĐHBĐ sẽ đáp ứng đầy đủ nhu cầu đa dạng của sinh viên và xây dựng một cộng đồng học thuật đa văn hóa và phát triển..

Sinh viên có cơ hội tiếp cận thực tế trong quá trình học là một yếu tố quan trọng. Việc đi thực tập, dự án nghiên cứu, các chương trình hợp tác với doanh nghiệp, hoặc các chuyến đi học tập thực tế, sinh viên có cơ hội áp dụng những kiến thức học được vào thực tế. Điều này giúp họ tích lũy kinh nghiệm quý báu, xây dựng mạng lưới quan hệ trong ngành nghề và nâng cao khả năng thích ứng với môi trường làm việc sau này. Từ đó, sinh viên không chỉ có khả năng áp dụng kiến thức mà còn trang bị cho mình những phẩm chất và kỹ năng thiết yếu để thành công trong tương lai và đóng góp tích cực cho xã hội.

Nhà trường cung cấp các chương trình đào tạo hệ sau đại học đa dạng và có nhiều chế độ ưu đãi cho cựu sinh viên. Những chương trình này bao gồm các khóa học chuyên sâu, nghiên cứu khoa học và các dự án ứng dụng thực tế, giúp sinh viên mở rộng kiến thức và nâng cao kỹ năng chuyên môn. Điều này giúp chuẩn bị tốt hơn cho sinh viên trước khi bước vào sự nghiệp chuyên môn hoặc tiếp tục học tập và nghiên cứu.

Tài liệu tham khảo

- [1] Sidin, S. M, Hussin, S. R, & Soon, T. H, “An exploratory study of factors influencing the college choice decision of undergraduate students in Malaysia”, *Asia Pacific Management Review*, 8,3, pp. 259-280, 2003.
- [2] Kallio, R. E, “Factors influencing the college choice decisions of graduate students”, *Research in Higher Education*, 36,1, pp.109-124,1995.
- [3] Russayani, I, “Factors affecting choice for education destination:A case study of international students at Universiti Utara Malaysia”, Department of Economics. College of Arts and Sciences Universiti Utara Malaysia, 06010 Uum Sintok, Kedah Darul Aman Malaysia, 2010.
- [4] Ming, J. S. K, ‘Institutional factors influencing students' college choicedecision in Malaysia: A conceptual framework”, *International Journal of Business and Social Science*, 1,3, pp.53-58, 2010.
- [5] P. T. T. Thủy và N. T. M. Hòa, “Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định Chọn theo học chương trình đào tạo có yếu tố nước ngoài ở trường Đại học Kinh tế”, *Tạp chí khoa học- Đại học Huế*, 126, pp.29-42, 2017.
- [6] N. T. K. Chi, “Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn trường đại học của học sinh THPT - Trường hợp Hà Nội”, Luận án tiến sĩ kinh tế, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội, 2018.
- [7] N. T. M. Hương, “Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn trường đại học của học sinh PTTH trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi”, *Tạp chí khoa học và công nghệ lâm nghiệp*, 4, pp.168-177, 2020.
- [8] L. N. Diệp, “Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường đại học của học sinh THPT trên địa bàn huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai”, *Tạp chí khoa học và công nghệ lâm nghiệp*, 4, pp.168-177, 2021.

Ngày nhận bài: 30/12/2024

Ngày hoàn thành sửa bài: 20/3/2025

Ngày chấp nhận đăng: 24/3/2025